

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 1019: Chính Là Nói Pháp Tánh Chân Như Tức Là Nhất Như

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 088)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Chính là nói Pháp tánh Chân Như tức là Nhất Như, đây là tên gọi khác của Căn Bản Trí. Như Như Trí, “Như” chính là Nhất Như, chữ “Như” sau là nói đến Chân Như. “Trí” là nói đến Căn Bản Trí. Tức là Chân Như và Căn Bản Trí là Nhất Như, đây chính là tên gọi khác của Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí soi thấu Chân, Hậu Đắc Trí soi thấu Tục.】

Mấy câu này cần phải giải thích một chút, nếu không thì sẽ rất khó hiểu. “Pháp như như”, ở đây được giải thích là Căn Bản Trí, Căn Bản Trí vốn dĩ là vô tri, trong Kinh Bát Nhã có nói “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri” (Bát Nhã không có cái biết, nhưng không gì là không biết). Vô tri gọi là Căn Bản Trí. Sự tu học của Phật Pháp, chúng ta biết mục đích của nó là cầu trí huệ. Tam học Giới - Định - Huệ, Giới là phương tiện, Định cũng là phương tiện, do Giới mà được Định, do Định mà khai Huệ, Huệ mới chính là mục đích. Huệ chính là trí huệ, trí huệ có Thể, có Dụng; Thể của trí huệ thì được gọi là Căn Bản Trí, tác dụng của trí huệ thì được gọi là Hậu Đắc Trí. Cầu trí huệ trước tiên phải cầu ở nơi căn bản, giống như một cái cây vậy, nếu chư vị không có cội rễ (căn bản), thì làm gì có được cành lá ngọn ngành (hậu đắc)! Hậu đắc là gì? Là cành lá hoa quả. Không có gốc rễ thì cành lá hoa quả từ đâu mà có! Cho nên, trước tiên phải cầu ở căn bản. Căn Bản Trí là gì? Là vô tri. Căn Bản Trí chính là lìa tướng lìa niệm (ly tướng ly niệm), thế nên Bát Nhã là vô tri, lìa tướng lìa niệm thì liền khôi phục lại tự tánh. Trí huệ từ đâu mà ra? Trí huệ không phải do mong cầu từ bên ngoài mà có, mà nó vốn dĩ đã có sẵn đầy đủ ở trong chân như bản tánh của chúng ta.

Phật Pháp thường hay lấy nước để ví dụ cho Tâm, điều này rất có đạo lý, mượn nước để ví cho Tâm. Khi nước phẳng lặng thì giống như một mặt gương vậy, cảnh giới bên ngoài chiếu vào trong đó sẽ hiện ra rõ ràng rành rẽ. Vì sao nước có thể chiếu soi? Nó vốn dĩ đã có thể chiếu soi. Vì sao Tâm của chúng ta

biết được hết thủy, lại lớn lao đến thế? Tâm vốn dĩ là như vậy, cũng giống như nước có thể chiếu soi vậy. Đứng trên phương diện có thể chiếu soi mà nói, thì gọi đó là trí huệ Bát Nhã, thế nhưng nó nhất định phải thanh tịnh, phải phẳng lặng, thì nó mới có thể chiếu soi được. Nếu như dòng nước này nổi sóng, vẫn đục không phẳng lặng, thì tác dụng chiếu soi sẽ không còn nữa. Tâm của chúng ta ngày nay, vừa vẫn đục lại vừa nổi sóng. Sóng là gì? Là phân biệt. Vẫn đục là gì? Là chấp trước. Hễ có chấp trước thì tâm liền không thanh tịnh; hễ có phân biệt thì tâm liền không phẳng lặng, mà đã bị dao động rồi. Thế nên mới khuyên quý vị phải trì giới, phải tu định. Trì giới là tu điều gì? Là khôi phục lại sự bình tĩnh của tâm mình. Trì giới là khôi phục tâm thanh tịnh; tu định là khôi phục tâm bình đẳng. Nếu tâm được thanh tịnh bình đẳng, thì tác dụng chiếu soi liền khởi lên. Cho nên đây gọi là vô tri, “Bát Nhã vô tri”, đây chính là Căn Bản Trí.

Hậu Đắc Trí, Như Như Trí, xét theo cụm từ Như Như Trí, “Như” ở đây chính là Nhất Như. Mặc dù chữ được dùng có hình thức giống nhau, tổng cộng đã dùng đến bốn từ “Như Như”, nhưng cách giảng giải bốn từ “Như Như” này lại không hề giống nhau (*). Cụm từ “Pháp Như Như” ở đoạn trước và cụm từ “Pháp Như Như” ở đoạn sau mang ý nghĩa khác nhau. Câu phía sau này là tiếp nối từ câu phía trước mà ra, chữ ‘Như’ ở đoạn sau này là Nhất Như, còn chữ ‘Như’ thứ hai trong từ ‘Như Như’ chính là Chân Như, Nhất Như và Chân Như là một chứ không phải hai. “Trí”, ở đây là Căn Bản Trí. “Tức là Chân Như và Căn Bản Trí là Nhất Như”, chỗ này phải đặc biệt chú ý, Chân Như và Căn Bản Trí hợp lại với nhau, hợp thành một, đây mới được gọi là Hậu Đắc Trí, câu nói này vô cùng quan trọng. Ngày nay chúng ta dốc sức mong cầu trí huệ, nhưng rốt cuộc có trí huệ hay không? Không có! Cái mà chúng ta mong cầu đạt được rốt cuộc là gì? Chẳng qua chỉ là “Thế trí biện thông” (Trí huệ thế gian, thông minh biện luận) như trong Kinh Phật đã nói mà thôi, chứ hoàn toàn không phải là trí huệ chân thật. Để hiểu trí huệ chân thật là gì, chúng ta tạm thời đừng bám chấp vào văn tự này nữa, lia khỏi văn tự thì sẽ dễ giảng giải hơn một chút, chúng ta nói về ý nghĩa của nó, đó chính là: chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh phải được hợp lại cùng một chỗ với Căn Bản Trí. Nếu như quý vị nghe mà vẫn không hiểu lời này, chúng ta hãy nói qua ví dụ, đó là mọi hiện tượng phải được kết hợp cùng với nước khi đang trong trạng thái thanh tịnh và phẳng lặng, thế thì bên trong chẳng phải sẽ được soi chiếu vô cùng rõ ràng hay sao? Bản thể của dòng nước thanh tịnh, đó gọi là Căn Bản Trí; mọi hiện tượng hiển hiện ra ở trong nước, đó gọi là Hậu Đắc Trí. Nước được thanh tịnh, phẳng lặng tức là

bình đẳng, không có sóng gợn, đây gọi là Căn Bản Trí. Những hiện tượng hiện ra kia, rành rẽ, một mảy may không sai lầm, đó gọi là Hậu Đắc Trí.

Vì sao chúng ta lại không có được loại trí huệ này? Vừa nãy đã nói rồi, do tâm của chúng ta bị ô nhiễm, không trong sạch, tâm của chúng ta bị dao động. Tuy cũng có chiếu soi, nhưng cái tướng được chiếu soi ra, cái tướng hiển hiện ra đó lại là những mảnh vụn vặt, đứt đoạn, không thể kết nối lại với nhau, cho nên quý vị không nhìn thấy được chân tướng, cái mà quý vị nhìn thấy chỉ là vọng tướng mà thôi. Sóng gợn này hiện ra một mảng thế này, sóng gợn kia hiện ra một mảng thế kia, giống y như vậy đó, nó đem chân tướng sự thật chia cắt ra, phân thành vô số các mảnh vụn nhỏ, ta chỉ nhìn thấy được một phần hiện tượng rất bé nhỏ nằm trong những mảnh vụn đó, chứ hoàn toàn không có cách nào nhìn thấy được toàn bộ bức tranh toàn cảnh, ý nghĩa của ví dụ này chính là như vậy. Văn tự ở trong đoạn này hàm chứa ý nghĩa như thế.

“Căn Bản Trí soi thấu Chân, Hậu Đắc Trí soi thấu Tục”. “Chân” là Thể tánh, là pháp tánh của hết thảy vạn pháp, cũng chính là soi thấu Thể. Hậu Đắc Trí chiếu soi cái giả, chiếu soi hiện tượng, chiếu soi mọi hiện tượng của hết thảy vạn pháp; còn Căn Bản Trí thì chiếu soi Thể của chúng. Ví như, trong Kinh Kim Cang có hai câu, đem đối chiếu hợp với chỗ này thì ý nghĩa liền hiển lộ rất rõ ràng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Phàm những gì có hình tướng, thảy đều là hư vọng). “Phàm sở hữu tướng”, đó là Hậu Đắc Trí chiếu soi Tục, phàm những gì có hình tướng; “Giai thị hư vọng” (Thảy đều là hư vọng), đó là Căn Bản Trí chiếu soi Chân. Hết thảy pháp, hết thảy hiện tượng, thảy đều là duyên sanh tánh không, hoàn toàn không thể được (liễu bất khả đắc). Thế nhưng cần phải biết rằng, khi trí huệ khởi tác dụng, thì nhất định là Hậu Đắc Trí và Căn Bản Trí đồng thời cùng khởi lên. Cho nên các ngài không kẹt vào hai bên (lưỡng biên bất trước), đây là lời Phật đã khỏ tâm khuyên bảo, dạy dỗ chúng ta. Phàm phu chấp vào “Có” (trước hữu), không biết “Không”, nên đã thiên lệch về bên Tục; người Nhị thừa lại chấp vào “Không” (trước không), xả bỏ đi “Có”, nên đã thiên lệch về bên chấp trước “Tánh”. Thế là phàm phu thì có Dụng mà không có Thể, Nhị thừa thì có Thể mà không có Dụng, đây đều là bệnh, đều không được viên mãn. Phật dạy Bồ Tát hai bên đều không dính mắc, hai bên đều không xa rời. Không dính mắc vào Không, nhưng cũng không xa rời Có; không dính mắc vào Có, nhưng cũng không xa rời Không, đối với hai bên đều là “không tức không ly” (chẳng dính chẳng lìa). Tâm địa thanh tịnh, nên không dính mắc vào “Có”; giảng kinh thuyết pháp, nên không dính mắc vào “Không”,

hai bên Không - Có đều không dính mắc, đây chính là trí huệ hiện tiền, Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí hiện tiền. Thấu hiểu được ý nghĩa này, thì sẽ hiểu được vì sao Phật Bồ Tát thuyết pháp, nói mà không nói, không nói mà nói. Bởi vì các Ngài có Căn Bản Trí, nên không nói; bởi vì các Ngài có Hậu Đắc Trí, nên các Ngài có nói. Vậy nên, nói mà không nói, không nói mà nói, đây là giảng về ý nghĩa này.

Chú thích:

(*): Đoạn chánh văn [**【...】**] được trích dẫn ở đầu bài giảng chỉ là một phần tiết lược ngắn. Trong toàn bộ đoạn văn nguyên tác của bộ “Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh Giảng Nghĩa” mà Lão Hòa thượng đang cầm trên tay giảng giải, có xuất hiện tổng cộng 4 cụm từ “Nhu Như”. Theo mạch bài giảng bên dưới, Lão Hòa thượng đã lần lượt phân tích 4 cụm từ này bao gồm: (1) “Pháp Nhu Như” chỉ Căn Bản Trí, (2) “Nhu Như Trí”, (3) “Pháp Nhu Như” ở đoạn trước, và (4) “Pháp Nhu Như” ở đoạn sau)